

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

CÁC HOẠT ĐỘNG QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TẠI HẢI PHÒNG

Hội thảo Quan trắc môi trường Lần thứ 5, Hải Phòng 19 - 20/6/2014

NỘI DUNG

I. Giới thiệu chung

II. Năng lực

III. Kết quả thực hiện nhiệm vụ

III. Tồn tại và định hướng

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Quá trình hình thành

- Trạm quan trắc môi trường được thành lập theo QĐ số 1514/QĐ- UB ngày 20/5/2004 của UBND TP. Hải Phòng;
- Đổi tên thành Trung tâm quan trắc môi trường theo QĐ số 2024/QĐ- UB ngày 19/10/2005 của UBND TP. Hải Phòng.

I. GIỚI THIỆU CHUNG (tiếp ...)

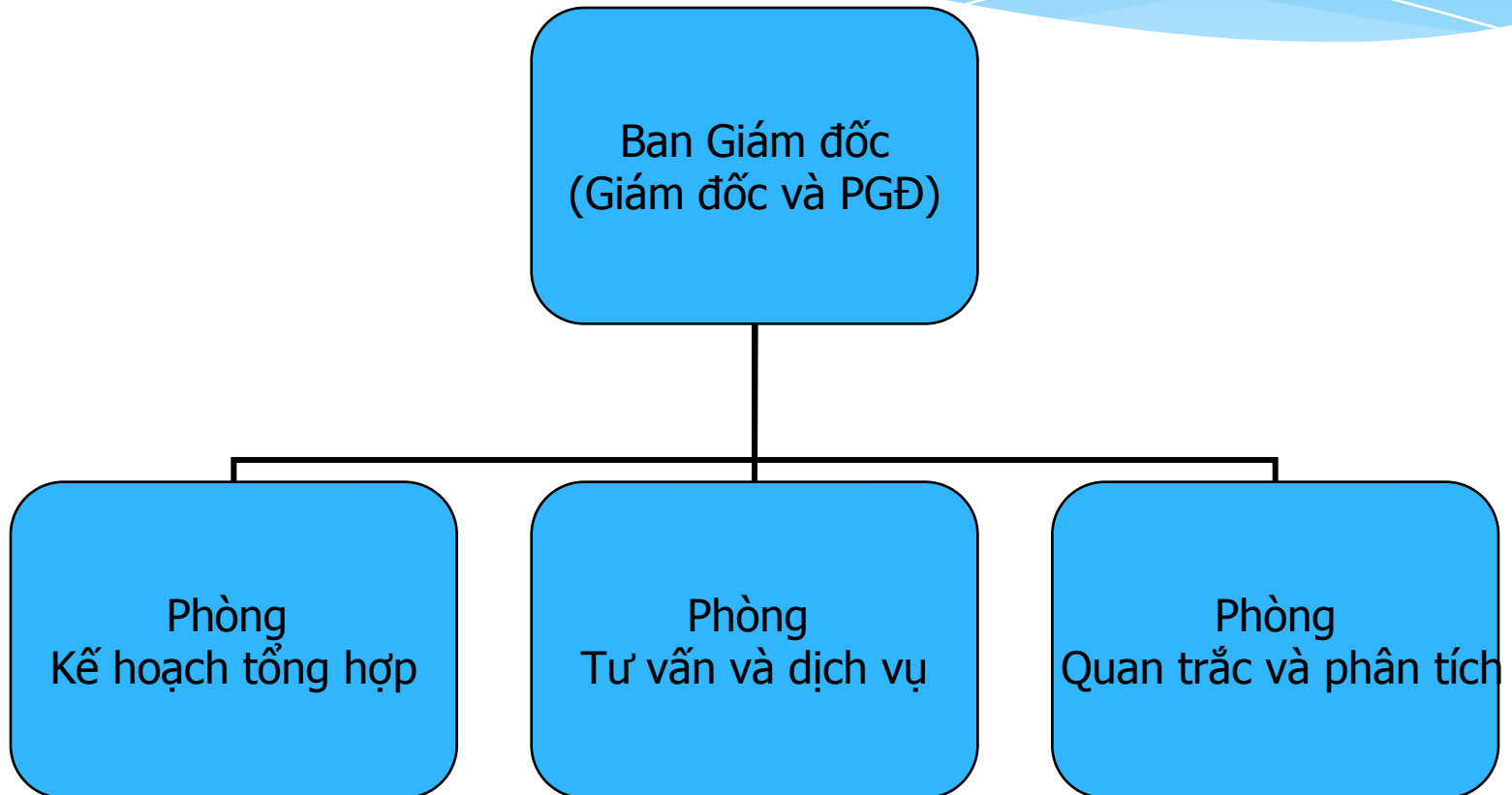
1.2. Chức năng, nhiệm vụ

-Giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT bao gồm: quan trắc, giám sát, phòng chống ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường, ứng dụng công nghệ, điều tra xây dựng cơ sở dữ liệu, đào tạo cán bộ kỹ thuật về BVMT, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về BVMT.

- Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ cho các tổ chức và công dân trong lĩnh vực quan trắc, phân tích môi trường và ứng dụng các biện pháp về BVMT.

I. GIỚI THIỆU CHUNG (Tiếp...)

1.4. Cơ cấu tổ chức



II. NĂNG LỰC

2.1. Nhân lực

Trung tâm có 34 người. Trong đó có 04 thạc sĩ; 29 đại học; 01 trung cấp kỹ thuật.

- * Lãnh đạo: 02 người;
- * Phòng KH-TH: 08 người;
- * Phòng QT&PT: 17 người. Trong đó hiện trường 07 người, phân tích 10 người.
- * Phòng TV&DV: 07 người;

II. NĂNG LỰC (tiếp...)

2.2. Thiết bị quan trắc môi trường

- Các thiết bị lấy mẫu nước thủ công và tự động; Thiết bị đo đa chỉ tiêu; Thiết bị đo lưu lượng dòng chảy...
- Các thiết bị lấy mẫu không khí xung quanh; Thiết bị đo vi khí hậu; Thiết bị lấy mẫu bụi; Thiết bị đo ồn, độ rung.



II. NĂNG LỰC (tiếp...)

2.2. Thiết bị quan trắc môi trường

- Thiết bị đo nhanh nguồn khí thải (T° , CO, SO₂, NO_x, C_xH_y); Thiết bị đo lưu lượng dòng khí thải.
- Thiết bị lấy mẫu đất (khoan tay), bùn trầm tích (gầu sập);
- Thiết bị định vị vệ tinh GPS;
- Các thiết bị phụ trợ...



II. NĂNG LỰC (tiếp...)

2.3. Thiết bị phân tích môi trường

- Thiết bị phân tích chất lượng nước (nước mặt, ngầm, thải và biển);
- Thiết bị phân tích chất vô, hữu cơ;
- Thiết bị phân tích các chất dinh dưỡng;
- Thiết bị phân tích kim loại nặng;
- Thiết bị phân tích HCBVTV ;
- Thiết bị phụ trợ...



II. NĂNG LỰC (tiếp...)

2.3. Thiết bị phân tích (tiếp...)

TT	Tên phép thử	Đối tượng phân tích	Tần xuất thực hiện
1	BOD ₅ , COD, TSS, TDS, Nt, Pt, NH ₄ ⁺ -N, NO ₃ ⁻ -N, NO ₂ ⁻ -N, PO ₄ ³⁻ , Cl ⁻ , S ²⁻ , SO ₄ ²⁻ Độ cứng, Dầu mỡ, Coliform ...	Nước thải, nước mặt lục địa, nước mưa, nước ngầm, nước biển ven bờ	>500 mẫu/năm
2	As, Cd, Pb, Cu, Zn, Hg, Ni, Mn, Sn, Fe, Se.	Nước thải, nước mặt lục địa, nước mưa, nước ngầm, nước biển ven bờ, mẫu đất, mẫu trầm tích, không khí	>500 mẫu/năm
3	TSP, CO, SO ₂ , NO ₂ , HCl, H ₂ S...	Mẫu không khí	>300 mẫu/năm

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

3.1. Nhiệm vụ theo KH

- Quan trắc chất lượng nước 6 sông cung cấp nước ngọt;
- Quan trắc môi trường không khí xung quanh tại 05 điểm;
- Quan trắc môi trường nước mặt tại 14 điểm: kênh, hồ, cửa xả khu vực bãi rác;
- Quan trắc chất lượng nước biển ven bờ vùng biển Hải Phòng;
- Quan trắc phục vụ công tác thanh/kiểm tra, trả lời kiến nghị cử tri, sự cố môi trường.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ (tiếp...)

3.2. Tư vấn

- Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), Bản cam kết BVMT, Đề án BVMT;
- Quan trắc tuân thủ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;
- Lập hồ sơ xin cấp giấy phép xả nước thải vào NN;
- Lập hồ sơ xin cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH;
- Lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu;
- Tổ chức huấn luyện đào tạo, truyền thông về lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- Tư vấn xử lý chất thải (rắn, khí lỏng) và;
- Tư vấn khác trong lĩnh vực BVMT.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ (tiếp...)

- Phương pháp quan trắc, phân tích tuân thủ TCVN, ISO và các văn bản hướng dẫn;
- Công tác QA/QC trong quan trắc, phân tích được duy trì áp dụng;
- Số liệu quan trắc được lưu giữ theo hướng dẫn của TCMT và được chia sẻ với các đơn vị có liên quan của thành phố.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ (tiếp...)

3.3. Quản lý

- Xây dựng và duy trì áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế **ISO/IEC 17025:2005**; chứng nhận hợp chuẩn từ 01/2007; số hiệu **VILAS 249**; công nhận 21 phép thử.
- Áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn **ISO 9001:2008**; chứng nhận hợp chuẩn từ 5/2009.



VILAS 249



IV. TỒN TẠI VÀ ĐỊNH HƯỚNG

4.1. Tồn tại

- Thiết bị: Thiết bị quan trắc và phân tích cũ, không đồng bộ, đơn chiếc;
- Nhân lực: trẻ, ít kinh nghiệm, không được đào tạo đúng chuyên ngành;
- Kinh phí: thiếu kinh phí (QT, vận hành, bảo dưỡng ;
- Chia sẻ dữ liệu: Thiếu cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin;
- Các văn bản hướng dẫn không đồng bộ, thống nhất
- QTMT chưa được quan tâm đúng mức.

IV. TỒN TẠI VÀ ĐỊNH HƯỚNG (tiếp ...)

4.2. Định hướng

- Thực hiện đề án bổ sung chức năng nhiệm vụ và đổi tên TTQTMT thành Trung tâm Quan trắc TN&MT;
- QT theo QH mạng lưới QT của thành phố đến năm 2020;
- Tăng cường đầu tư trang thiết bị đảm bảo QT &PT được hầu hết các thành phần môi trường, đáp ứng yêu cầu của các QCVN hiện hành;
- Chú trọng đào tạo chuyên môn và;
- Duy trì các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến.



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

<http://www.hacem.com.vn>